



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	14 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000567 ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 03 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 3 là ngày 23 tháng 12 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 là 187.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	51
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	8
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	6
Các cổ đông khác	64.500.000.000	34
Cộng	187.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 061 2 608 107

Fax : 061 6 501 826

Website : icdlongbinh.com

Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Ngành nghề Kinh doanh:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, dây dếp, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Trọng Phần	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Sơn	Thành viên
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên
Ông Phạm Văn Long	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên
Ông Quách Tiến Thịnh	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Long	Giám đốc
Ông Trần Triệu Phú	Phó giám đốc
Ông Trần Hoàng Lân	Phó giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

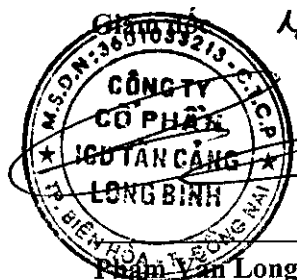
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Văn Long

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 182/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.903.527.180	145.195.603.840
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.510.043.030	66.608.334.575
1. Tiền	111		28.210.058.430	17.571.035.975
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.299.984.600	49.037.298.600
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.340.808.328	76.858.362.990
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	62.819.068.455	43.916.842.767
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	28.172.423.399	32.745.254.388
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	403.646.474	250.595.835
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(54.330.000)	(54.330.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.052.675.822	1.728.906.275
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	389.959.441	112.153.872
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.616.344.109	10.835.681
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	1.124.126.712	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	922.245.560	1.605.916.722

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		692.504.436.644	507.604.030.461
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		525.292.633.782	362.100.098.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	420.180.392.902	356.379.874.756
<i>Nguyên giá</i>	222		527.820.592.127	434.805.415.069
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(107.640.199.225)	(78.425.540.313)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	97.837.213	50.761.662
<i>Nguyên giá</i>	228		284.504.400	214.504.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(186.667.187)	(163.742.738)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	105.014.403.667	5.669.461.673
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11.930.071.180	4.607.840.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	7.353.245.580	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	5.238.210.000	5.538.210.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(661.384.400)	(930.370.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		155.281.731.682	140.896.092.370
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	154.891.731.682	140.506.092.370
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	390.000.000	390.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		838.407.963.824	652.799.634.301

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		566.455.664.879	403.238.851.448
I. Nợ ngắn hạn	310		155.816.952.171	118.466.522.928
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	66.214.000.000	45.634.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	58.250.436.169	39.611.276.381
3. Người mua trả tiền trước	313		5.500.000	79.550.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.635.267.524	6.015.855.218
5. Phải trả người lao động	315		12.355.771.138	9.273.179.014
6. Chi phí phải trả	316	V.20	5.299.116.250	7.129.232.561
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	8.384.760.726	8.147.881.817
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3.672.100.364	2.575.547.937
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		410.638.712.708	284.772.328.520
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	121.480.281.390	74.627.603.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	238.327.891.423	189.884.985.260
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	50.830.539.895	20.259.740.260
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		249.576.203.570	227.968.189.178
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	249.576.203.570	227.968.189.178
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.932.422.894	1.196.247.042
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.365.381.920	1.449.246.367
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		54.278.398.756	38.322.695.769
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.27	22.376.095.375	21.592.593.675
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		838.407.963.824	652.799.634.301

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		931.103,73	746.184,41
Euro (EUR)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



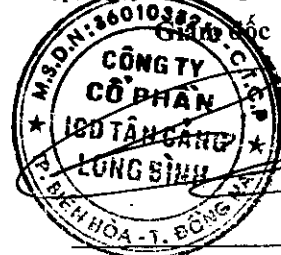
Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	277.262.261.051	236.483.930.854
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		277.262.261.051	236.483.930.854
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	156.790.523.606	138.803.226.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.471.737.445	97.680.704.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.432.565.377	2.916.523.381
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	26.400.380.549	29.494.721.951
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.508.911.005	29.759.688.351
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	700.935.961	704.265.544
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26.411.330.486	18.242.060.441
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.391.655.826	52.156.179.456
11. Thu nhập khác	31	VI.7	438.011.962	20.400.126
12. Chi phí khác	32	VI.8	509.148.334	217.243.892
13. Lợi nhuận khác	40		(71.136.372)	(196.843.766)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		153.245.580	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.473.765.034	51.959.335.690
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		15.706.324.210	13.119.910.231
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>52.767.440.824</u>	<u>38.839.425.459</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.438.155.325	1.794.683.544
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		50.329.285.499	37.044.741.915
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.691</u>	<u>1.981</u>

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	68.473.765.034	51.959.335.690
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	29.058.167.269	24.710.837.483
- Các khoản dự phòng	03	(268.985.600)	(489.309.241)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	39.431.289	90.549.640
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.432.448.319)	(369.200.000)
- Chi phí lãi vay	06	26.508.911.005	29.759.688.351
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	122.378.840.678	105.661.901.923
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(25.168.638.778)	(22.219.675.160)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	79.996.001.051	(10.057.333.464)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(14.663.444.881)	(1.667.171.500)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(27.770.845.700)	(33.312.481.594)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(21.605.726.000)	(11.362.050.136)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	16.297.338.050	56.745.999.476
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.323.806.213)	(1.675.272.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	126.139.718.207	82.113.917.545
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(185.352.444.749)	(50.637.174.535)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(7.200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	300.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.154.234.610	369.200.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(191.098.210.139)	(50.267.974.535)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	176.015.351.363	20.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(106.992.445.200)	(35.934.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.271.000.000)	(22.440.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	44.751.906.163	(38.374.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(20.206.585.769)	(6.528.056.990)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	66.608.334.575	73.147.442.246
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	108.294.224	(11.050.681)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	46.510.043.030	66.608.334.575

Người lập biểu

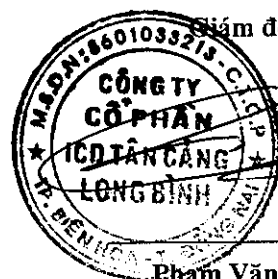
Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Phạm Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Xếp dỡ hàng hóa, container; đại lý giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container; kinh doanh kho bãi./.

4. Danh sách Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	51%	51%

5. Danh sách Công ty liên kết

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình	G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	36%	36%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 210 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 203 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đồng thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí sửa chữa được phân bổ theo thời hạn còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê theo quy định trên hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.246 VND/USD

01/01/2014 : 21.085 VND/USD

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	158.028.672	126.750.642
Tiền gửi ngân hàng	28.052.029.758	17.444.285.333
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	18.299.984.600	49.037.298.600
Cộng	46.510.043.030	66.608.334.575

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Các khách hàng là bên liên quan</i>	3.245.844.312	3.418.574.239
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.647.647.504	2.643.180.398
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	18.502.995	27.092.890
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	478.632.000	740.770.250
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	8.989.531	7.530.701
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	87.470.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Long Bình	4.602.282	
<i>Các khách hàng không là bên liên quan</i>	59.573.224.143	40.498.268.528
Cộng	62.819.068.455	43.916.842.767

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về hoạt động xây lắp	21.374.024.617	32.486.414.535
Về hoạt động mua sắm tài sản cố định	6.461.472.500	100.000.000
Về các dịch vụ được cung cấp	336.926.282	158.839.853
Cộng	28.172.423.399	32.745.254.388

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	34.534.983	124.130.054
Cổ tức phải thu	244.563.200	30.000.000
Các khoản chi hộ khách hàng	105.394.962	26.815.182
Phải thu khác	19.153.329	69.650.599
Cộng	403.646.474	250.595.835

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	54.330.000	36.927.948
Trích lập dự phòng bổ sung		17.402.052
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	54.330.000	54.330.000

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	381.768.252	94.618.191
Chi phí sửa chữa	8.191.189	17.535.681
Cộng	389.959.441	112.153.872

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.124.126.712	

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	918.395.560	1.605.916.722
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.850.000	
Cộng	922.245.560	1.605.916.722

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, đụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	391.873.282.102	216.666.650	39.312.543.564	2.163.848.553	1.239.074.200	434.805.415.069
Mua sắm mới		239.683.750	1.154.860.000	155.068.000		1.549.611.750
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	91.465.565.308					91.465.565.308
Số cuối năm	483.338.847.410	456.350.400	40.467.403.564	2.318.916.553	1.239.074.200	527.820.592.127

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	263.250.000	74.417.650		1.434.937.112	868.192.000	2.640.796.762
---------------------------------------	-------------	------------	--	---------------	-------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	52.230.277.012	110.277.396	23.130.351.555	1.774.019.318	1.180.615.032	78.425.540.313
Khấu hao tài sản cố định kinh doanh	22.884.109.898	65.165.004	5.810.151.469	224.015.621	51.800.828	29.035.242.820
Khấu hao tài sản cố định phúc lợi	179.416.092					179.416.092
Số cuối năm	75.293.803.002	175.442.400	28.940.503.024	1.998.034.939	1.232.415.860	107.640.199.225

Giá trị còn lại

Số đầu năm	339.643.005.090	106.389.254	16.182.192.009	389.829.235	58.459.168	356.379.874.756
Số cuối năm	408.045.044.408	280.908.000	11.526.900.540	320.881.614	6.658.340	420.180.392.902

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 484.556.100.754 VND và 399.443.369.778 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	214.504.400	163.742.738	50.761.662
Tăng trong năm	70.000.000		70.000.000
Khấu hao trong năm		22.924.449	(22.924.449)
Số cuối năm	284.504.400	186.667.187	97.837.213

Tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 151.564.400 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	250.000.000	1.861.430.750	1.586.671.750	524.759.000
XDCB dở dang	5.419.461.673	190.535.748.302	91.465.565.308	104.489.644.667
Kho hàng số 7 và khu vực xung quanh	31.818.182	49.526.923.450	49.558.741.632	
Kho số 1A và khu vực sân bãi xung quanh kho 1A	5.387.643.491	35.280.663.503	40.668.306.994	
Kho hàng quản chấp và sân bãi bãi quanh kho hàng quản chấp ⁽ⁱ⁾		69.696.579.051		69.696.579.051
Kho hàng số 13 và bãi quanh kho số 13		34.793.065.616		34.793.065.616
Nhà Văn Phòng ICD Tân Cảng Long Bình		1.238.516.682	1.238.516.682	
Cộng	5.669.461.673	192.397.179.052	93.052.237.058	105.014.403.667

- (i) Công trình Kho hàng quản chấp và sân bãi bãi quanh kho hàng quản chấp được thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	720.000	7.353.245.580		

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3603131791 ngày 04 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư 7.200.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty góp đủ số vốn đã cam kết, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ, Công ty liên kết chưa có phát sinh kết quả kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong năm	Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ	Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình		7.200.000.000	153.245.580	7.353.245.580

13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư cổ phiếu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	349.376	5.238.210.000	339.200	5.238.210.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình ⁽ⁱ⁾			30.000	300.000.000
Cộng		5.238.210.000		5.538.210.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602355220 ngày 19 tháng 7 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình 600.000.000 VND tương đương 10% vốn điều lệ. Tại thời điểm đầu năm tài chính Công ty đã đầu tư 300.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ. Trong năm công ty đã thu hồi khoản vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	661.384.400	930.370.000
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	930.370.000	1.437.081.293
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(268.985.600)	(506.711.293)
Số cuối năm	661.384.400	930.370.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	80.304.038	604.701.999	295.835.851	389.170.186
Chi phí thuê đất	128.198.352.232	18.927.387.616	3.863.934.360	143.261.805.488
Chi phí sửa chữa	12.227.436.100		986.680.092	11.240.756.008
Cộng	140.506.092.370	19.532.089.615	5.146.450.303	154.891.731.682

16. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	390.000.000	390.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác (Bà Phạm Thị Kim Anh) ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	9.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	56.214.000.000	36.634.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	45.414.000.000	34.434.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	10.800.000.000	2.200.000.000
Cộng	66.214.000.000	45.634.000.000

- (i) Là khoản vay Bà Phạm Thị Kim Anh với lãi suất 5%/năm để xây dựng kho hàng, khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn

	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	9.000.000.000	36.634.000.000	45.634.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	10.000.000.000		10.000.000.000
Số kết chuyển		56.214.000.000	56.214.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.000.000.000)	(36.634.000.000)	(45.634.000.000)
Cộng	10.000.000.000	56.214.000.000	66.214.000.000

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về hoạt động xây lắp	2.236.756.885	
Về hoạt động mua sắm tài sản cố định	90.000.000	
Về các dịch vụ được cung cấp	55.410.201.243	39.129.082.921
Về mua sắm vật tư, nhiên liệu	513.478.041	482.193.460
Cộng	58.250.436.169	39.611.276.381

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	166.941.660	3.950.485.534	3.962.640.656	154.786.538
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.379.297.209	15.706.324.210	21.605.726.000	(520.104.581)
Thuế thu nhập cá nhân	469.616.349	1.332.247.279	925.404.773	876.458.855
Các loại thuế khác		6.000.000	6.000.000	
Cộng	6.015.855.218	20.995.057.023	26.499.771.429	511.140.812

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.635.267.524	6.015.855.218
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(1.124.126.712)	
Cộng	511.140.812	6.015.855.218

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với dịch vụ cung cấp nước sạch và 10% đối với các hoạt động còn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.473.765.034	51.959.335.690
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	221.950.429	520.305.223
- Các khoản điều chỉnh tăng	739.744.573	897.394.064
Các chi phí không hợp lý, hợp lệ	695.448.804	265.295.025
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền và phải thu ngắn hạn cuối năm nay	18.130.173	11.691.140
Chi phí khấu hao tương ứng chi phí lãi vay vượt mức quy định	26.165.596	51.636.640
Chi phí lãi vay vượt mức quy định		568.771.259
- Các khoản điều chỉnh giảm	(517.794.144)	(377.088.841)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(244.563.200)	(369.200.000)
Lãi công ty liên kết	(153.245.580)	
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước	(11.691.140)	
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ này	(108.294.224)	
Chênh lệch tỷ giá ghi nhận doanh thu bằng ngoại tệ		(7.888.841)
Thu nhập tính thuế	68.695.715.463	52.479.640.913
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	15.113.057.402	13.119.910.231
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	593.266.808	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15.706.324.210	13.119.910.231

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	462.863.424	1.764.381.453
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	1.074.220.834	5.131.209.153

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ, tư vấn phải trả		233.641.955
Chi phí sửa chữa	1.012.866.810	
Chi phí thuê đất	1.871.837.518	
Chi phí dịch vụ khác	877.327.664	
Cộng	5.299.116.250	7.129.232.561

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	22.543.513
Kinh phí công đoàn	104.713.219	125.556.283
Bảo hiểm xã hội	218.909.189	277.790.938
Bảo hiểm y tế	52.706.433	50.811.369
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	848.789.206	224.789.206
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.030.561.976	1.317.306.976
Phải trả tiền thuê đất Công ty mẹ	4.625.151.000	5.777.556.000
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	39.583.334	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	462.846.369	351.527.532
Cộng	8.384.760.726	8.147.881.817

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.867.969.702	2.008.462.366		1.422.700.000		2.453.732.068
Quỹ phúc lợi	707.578.235	2.008.462.366		1.318.256.213	179.416.092	1.218.368.296
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ			179.416.092		179.416.092	
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		579.000.000		579.000.000		
Cộng	2.575.547.937	4.595.924.732	179.416.092	3.319.956.213	358.832.184	3.672.100.364

23. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	65.351.281.390	49.637.603.000
Phải trả dài hạn khác	56.129.000.000	24.990.000.000
<i>Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng số 13 (Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình)</i>	<i>52.129.000.000</i>	<i>24.990.000.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng số 7 (Công ty TNHH Pacorini Việt Nam)</i>	<i>4.000.000.000</i>	
Cộng	121.480.281.390	74.627.603.000

24. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>238.327.891.423</i>	<i>128.526.540.060</i>
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội ⁽ⁱ⁾	126.075.783.175	110.726.540.060
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	112.252.108.248	17.800.000.000
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>		<i>61.358.445.200</i>
- Bà Phạm Thị Kim Anh ⁽ⁱⁱⁱ⁾		61.358.445.200
Cộng	238.327.891.423	189.884.985.260

(i) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Anh Phú để tài trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên để đầu tư xây dựng nhà kho. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(iii) Là khoản vay dài hạn Bà Phạm Thị Kim Anh để tài trợ đầu tư xây dựng nhà kho số 9 và 10 với thời hạn 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng, lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	56.214.000.000	45.634.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	153.766.610.637	180.884.985.260
Trên 5 năm	84.561.280.786	9.000.000.000
Tổng nợ	294.541.891.423	235.518.985.260

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>128.526.540.060</i>	<i>166.015.351.363</i>	<i>56.214.000.000</i>		<i>238.327.891.423</i>
Ngân hàng Quân Đội - Chi nhánh An Phú	110.726.540.060	60.763.243.115	45.414.000.000		126.075.783.175
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	17.800.000.000	105.252.108.248	10.800.000.000		112.252.108.248
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>61.358.445.200</i>			<i>61.358.445.200</i>	
Bà Phạm Thị Kim Anh	61.358.445.200			61.358.445.200	
Cộng	189.884.985.260	166.015.351.363	61.358.445.200	56.214.000.000	238.327.891.423

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiến Nga	19.814.471.252	20.259.740.260
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình	31.016.068.643	
Cộng	50.830.539.895	20.259.740.260

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm	187.000.000.000	76.017.121	76.017.121	29.197.871.513	216.349.905.755
Lợi nhuận năm trước				37.044.741.915	37.044.741.915
Trích lập các quỹ năm trước		1.120.229.921	1.373.229.246	(5.479.917.659)	(2.986.458.492)
Chia cổ tức năm trước				(22.440.000.000)	(22.440.000.000)
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	1.196.247.042	1.449.246.367	38.322.695.769	227.968.189.178
Số dư đầu năm nay	187.000.000.000	1.196.247.042	1.449.246.367	38.322.695.769	227.968.189.178
Lợi nhuận trong năm nay				50.329.285.499	50.329.285.499
Trích lập các quỹ trong năm nay		3.640.080.598	1.820.040.299	(9.679.201.495)	(4.219.080.598)
Trích lập các quỹ Công ty con		96.095.254	96.095.254	(384.381.017)	(192.190.509)
Chia cổ tức năm nay				(24.310.000.000)	(24.310.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.000.000.000	4.932.422.894	3.365.381.920	54.278.398.756	249.576.203.570

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	24.271.000.000	22.440.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.700.000	18.700.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**27. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.592.593.675	20.973.910.131
Lợi nhuận chưa phân phối	2.438.155.325	1.794.683.544
Chia cổ tức trong năm	(1.470.000.000)	(1.176.000.000)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	(184.653.625)	
Số cuối năm	22.376.095.375	21.592.593.675

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	270.584.954.533	230.411.616.381
Dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng	6.677.306.518	6.072.314.473
Cộng	277.262.261.051	236.483.930.854

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp, chi tiết theo yếu tố như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	4.793.661.536	11.268.302.922
Chi nhân công trực tiếp	20.183.912.823	20.132.446.195
Chi phí sản xuất chung	131.812.949.247	107.402.477.726
Tổng chi phí sản xuất	156.790.523.606	138.803.226.843
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	156.790.523.606	138.803.226.843

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.034.639.539	2.299.025.878
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	83.128.806	81.278.588
Cổ tức, lợi nhuận được chia	244.563.200	369.200.000
Lãi bán ngoại tệ	45.592.183	22.358.989
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	24.641.649	144.659.926
Cộng	1.432.565.377	2.916.523.381

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	26.508.911.005	29.759.688.351
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.409.444	151.195.253
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	39.431.289	90.549.640

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(268.985.600)	(506.711.293)
Chi phí tài chính khác	102.614.411	
Cộng	26.400.380.549	29.494.721.951
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	700.935.961	704.265.544
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	13.246.207.342	8.173.619.982
Chi phí vật liệu quản lý	612.064.207	465.537.249
Chi phí đồ dùng văn phòng	916.544.804	537.877.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.430.105.591	1.660.388.541
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	21.000.000
Chi phí dự phòng		17.402.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.165.286.182	3.088.073.299
Chi phí bằng tiền khác	6.035.122.360	4.278.161.873
Cộng	26.411.330.486	18.242.060.441
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Bán hồ sơ thầu	9.090.910	9.090.910
Xử lý công nợ	268.280.307	
Thu từ cho thuê nhà trạm	31.363.636	10.909.091
Phí nhiên liệu bán giao xe	49.228.099	
Hoàn nhập quỹ lương	75.000.000	
Thu nhập khác	5.049.010	400.125
Cộng	438.011.962	20.400.126
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	303.103.527	
Phí tham gia hiệp hội doanh nghiệp		50.000.000
Tiền bồi thường cho khách hàng	51.948.037	46.988.891
Chi phí khác	154.096.770	120.255.001
Cộng	509.148.334	217.243.892
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.329.285.499	37.044.741.915

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	50.329.285.499	37.044.741.915
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.700.000	18.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.691	1.981
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.700.000	18.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.700.000	18.700.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.914.315.755	13.139.007.039
Chi phí nhân công	33.430.120.165	28.593.465.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.058.167.269	24.710.837.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.723.701.365	80.611.136.609
Chi phí khác	8.776.485.499	10.695.106.445
Cộng	183.902.790.053	157.749.552.828

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.843.644.551	1.904.022.053
Tiền thưởng	682.057.263	651.017.962
Cộng	2.525.701.814	2.555.040.015

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu - Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm (không bao gồm thuế GTTT đối với các khoản doanh thu và chi phí) giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.556.197.101	28.157.883.139
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	22.329.543.452	3.587.670.141
Tiền thuế đất phải trả	4.644.183.004	5.777.556.000
Phải trả cổ tức năm trước	12.415.000.000	11.460.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.570.525	
Phí dịch vụ phải trả	8.788.034.173	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.349.722	
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	847.892.606	6.885.390
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.880.786.500	6.482.832.000
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	24.463.636	75.572.729
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.601.556	
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	18.150.000	34.250.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ		40.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.399.805	86.555.137
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	4.411.751.715	8.480.442.874

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ		718.182
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ trong năm	31.893.819	3.624.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	408.724.500	390.600.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.470.000	
<i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
Chi phí dịch vụ	42.650.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.647.647.504	2.643.180.398
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Long Bình	4.602.282	
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	8.989.531	7.530.701
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	478.632.000	740.770.250
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	510.983.526	27.092.890
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	87.470.000	2.643.180.398
Cộng nợ phải thu	3.245.844.312	3.418.574.239
<i>Phải trả tiền mua vật tư, dịch vụ</i>	45.974.036.792	28.873.519.680
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	42.868.718.619	27.623.808.814
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Long Bình	2.254.340.700	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	187.636.397	53.019.427
Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng		18.370.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		3.025.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần		44.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	510.983.526	1.108.996.439
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	152.357.550	22.300.000
<i>Chi phí mua vật tư, dịch vụ phải trả chưa có hóa đơn</i>		293.641.958
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		233.641.958
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng		60.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>4.625.151.000</i>	<i>5.777.556.000</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	4.625.151.000	5.777.556.000
Cộng nợ phải trả	50.599.187.792	34.944.717.638

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê lại cơ sở hạ tầng.
- Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực thuê hạ tầng	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	270.584.954.533	6.677.306.518	277.262.261.051
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>270.584.954.533</i>	<i>6.677.306.518</i>	<i>277.262.261.051</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	117.570.416.816	2.901.320.629	120.471.737.445
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(27.112.266.447)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			93.359.470.998
Doanh thu hoạt động tài chính			1.432.565.377
Chi phí tài chính			(26.400.380.549)
Thu nhập khác			438.011.962
Chi phí khác			(509.148.334)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(15.706.324.210)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<i>52.614.195.244</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>211.929.268.667</i>		<i>211.929.268.667</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>33.380.867.831</i>	<i>823.749.741</i>	<i>34.204.617.572</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực thuê hạ tầng	Cộng
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	230.411.616.381	6.072.314.473	236.483.930.854
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	230.411.616.381	6.072.314.473	236.483.930.854
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	95.172.508.420	2.508.195.591	97.680.704.011
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(18.946.325.985)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			78.734.378.026
Doanh thu hoạt động tài chính			2.916.523.381
Chi phí tài chính			(29.494.721.951)
Thu nhập khác			20.400.126
Chi phí khác			(217.243.892)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.119.910.231)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			38.839.425.459
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	57.056.533.663		57.056.533.663
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.388.800.498	748.164.206	29.136.964.704
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực thuê hạ tầng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	592.883.903.107	34.994.730.997	627.878.634.104
Tài sản phân bổ cho bộ phận	186.524.684.126	11.009.543.540	197.534.227.666
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			12.995.102.054
Tổng tài sản			838.407.963.824
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	63.555.052.419	50.830.539.895	114.385.592.314
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	423.406.571.691	24.991.400.510	448.397.972.201
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			3.672.100.364
Tổng nợ phải trả			566.455.664.879

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thuê kho và dịch vụ đi kèm	Lĩnh vực thuê hạ tầng	Cộng
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	426.347.453.302	12.251.361.890	438.598.815.192
Tài sản phân bổ cho bộ phận	137.493.757.912	3.623.538.384	141.117.296.296
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			73.083.522.813
Tổng tài sản			652.799.634.301
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	121.447.661.942	20.259.740.260	141.707.402.202
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	235.100.651.017	6.195.890.243	241.296.541.260
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			20.234.907.986
Tổng nợ phải trả			403.238.851.448

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động**Các hợp đồng đi thuê**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.863.934.358	3.863.934.358
Trên 1 năm đến 5 năm	15.455.737.434	15.455.737.432
Trên 5 năm	123.942.133.695	108.878.680.442
Cộng	143.261.805.488	128.198.352.232

Công ty thuê cơ sở hạ tầng dưới hình thức thuê hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ 24,5 năm đến 49 năm và có khả năng được gia hạn thêm.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	6.787.460.623	445.269.017
Trên 1 năm đến 5 năm	4.641.660.672	1.781.076.067
Trên 5 năm	39.401.418.600	18.033.395.176
Cộng	50.830.539.895	20.259.740.260

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.510.043.030		46.510.043.030
Phải thu khách hàng	62.764.738.455	54.330.000	62.819.068.455
Các khoản phải thu khác	797.496.474		797.496.474
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán		5.238.210.000	5.238.210.000
Cộng	110.072.277.959	5.292.540.000	115.364.817.959
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.608.334.575		66.608.334.575
Phải thu khách hàng	43.862.512.767	54.330.000	43.916.842.767
Các khoản phải thu khác	570.945.236		570.945.236
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	300.000.000	5.238.210.000	5.538.210.000
Cộng	111.341.792.578	5.292.540.000	116.634.332.578

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	66.214.000.000	153.766.610.637	84.561.280.786	304.541.891.423
Phải trả người bán	58.250.436.169			58.250.436.169
Các khoản phải trả khác	13.306.048.135	37.733.204.650	83.747.076.740	134.786.329.525
Cộng	137.770.484.304	191.499.815.287	168.308.357.526	259.250.765.694
Số đầu năm				
Vay và nợ	45.634.000.000	180.884.985.260	9.000.000.000	235.518.985.260
Phải trả người bán	39.611.276.381			39.611.276.381
Các khoản phải trả khác	14.448.884.743	49.637.603.000	24.990.000.000	89.076.487.743
Cộng	99.694.161.124	230.522.588.260	33.990.000.000	364.206.749.384

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.299.984.600		49.037.298.600	
Vay và nợ	(304.541.891.423)		(235.518.985.260)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(286.241.906.823)		(186.481.686.660)	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 4.465.373.746 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 4.255.781.178 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn bằng đồng USD là 600.000 USD và khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa số tiền là 3.500.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản bảo lãnh của Ngân hàng cho Công ty.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.510.043.030		66.608.334.575		46.510.043.030	66.608.334.575

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Phải thu khách hàng	62.819.068.455	(54.330.000)	43.916.842.767	(54.330.000)	62.764.738.455	43.862.512.767
Các khoản phải thu khác	797.496.474		570.945.236		797.496.474	570.945.236
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.238.210.000	(661.384.400)	5.538.210.000	(930.370.000)	4.576.825.600	4.607.840.000
Cộng	115.364.817.959	(715.714.400)	116.634.332.578	(984.700.000)	114.649.103.559	115.649.632.578

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	304.541.891.423	235.518.985.260	304.541.891.423	235.518.985.260
Phải trả người bán	58.250.436.169	39.611.276.381	58.250.436.169	39.611.276.381
Các khoản phải trả khác	134.786.329.525	89.076.487.743	134.786.329.525	89.076.487.743
Cộng	497.578.657.117	364.206.749.384	497.578.657.117	364.206.749.384

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

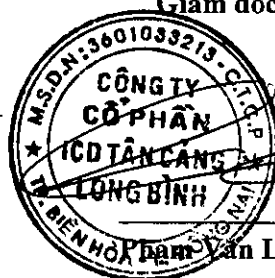
Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Phạm Văn Long